

Bản án số: 221/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2024

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Tấn Sinh.  
2. Bà Lương Thị Kim Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Công Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm: 2001; có mặt.

Trú tại: Thôn 4, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu X, sinh năm: 1997; vắng mặt.

Trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Lê Thị Nh trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu X cưới nhau vào năm 2023, đến đầu năm 2024 tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Điện Bàn; việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm và anh X ham chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Tấn T, sinh ngày 02/10/2023. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – anh Nguyễn Hữu X, trong quá trình giải quyết vụ án anh X trình bày: Anh và chị Nh kết hôn với nhau ngày 23/01/2024, việc kết hôn là tự nguyện; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trước khi kết hôn vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Tấn T, sinh ngày 02/10/2023. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Hữu X và giao con chung cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Bị đơn – Anh Nguyễn Hữu X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Nh có quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Hữu X có hộ khẩu thường trú tại Khố phố N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Chị Lê Thị Nh xin ly hôn với anh X và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật được giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Hữu X tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 23/01/2024 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Nh và anh X sống không hạnh phúc. Theo chị Nh, nguyên nhân do anh X ham chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con và vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị yêu cầu ly hôn. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2024, Ủy ban nhân dân phường Điện Ngọc cung cấp: “*Địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh X*”. Tại các phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh X đều vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

của pháp luật. Hiện nay, chị Nh và anh X đã không còn chung sống với nhau. Điều này thể hiện, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng không thể hòa giải được, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nh là có căn cứ và áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị Nh và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Tân T, sinh ngày 02/10/2023. Khi ly hôn, chị Nh và anh X đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Hữu Tấn T tính đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, vẫn còn rất nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của cháu Tài, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao cháu Tài cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Nh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Hữu X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Tấn T, sinh ngày 02/10/2023 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Nh và anh X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị Lê Thị Nh phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014286 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/9/2024); bị đơn vắng mặt có quyền đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn ;
- UBND p. Điện Ngọc; Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Võ Văn Thế**





